

VỀ ĐIỀU CHỈNH NGUY CƠ KHÔNG THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG TRONG BỘ LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM

Đỗ Văn Đại *

Hợp đồng là sự thoả thuận giữa các bên làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ nhằm đạt được lợi ích hợp pháp mà họ mong muốn khi giao kết¹. Trong giai đoạn giao kết hợp đồng, mỗi bên đều muốn đạt được lợi ích mong đợi thông qua việc thực hiện hợp đồng của bên kia. Song, trong thực tế có thể xảy ra trường hợp theo đó, sau khi ký kết hợp đồng và trước khi đến thời hạn thực hiện, một bên thấy rằng bên kia có nguy cơ không thực hiện tốt hợp đồng. Ví dụ, bên A đồng ý cho bên B vay 500 triệu đồng trong vòng 03 tháng và, theo hợp đồng ký ngày 30 tháng 05, A phải giao cho B khoản tiền này vào ngày 15 tháng 07. Nhưng vào cuối tháng 06, A thấy rằng B đã không trả nợ đến hạn đối với những đối tác khác và do đó nghĩ rằng, khi nợ đến hạn phải trả, B sẽ không trả nợ cho mình như thoả thuận. Ở đây, A không chắc chắn là B sẽ không thực hiện đúng hợp đồng khi đến hạn vì việc B không thực hiện đúng hợp đồng đối với các đối tác khác không có nghĩa là B chắc chắn sẽ không thực hiện giao kết với A. Nhưng ở đây A có thể nghĩ rằng có nhiều nguy cơ B không thực hiện đúng hợp đồng với mình. Trong phạm vi bài viết này, xin chỉ đề cập trường hợp

nguy cơ không thực hiện hợp đồng trong Bộ luật Dân sự (BLDS) nước ta.

1- Hiện trạng của việc điều chỉnh nguy cơ không thực hiện hợp đồng trong Bộ luật Dân sự Việt Nam

Theo Điều 412 BLDS Việt Nam “bên phải thực hiện nghĩa vụ trước có quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ, nếu tài sản của bên kia bị giảm sút nghiêm trọng đến mức không thể thực hiện được nghĩa vụ như đã cam kết cho đến khi bên kia có khả năng thực hiện được nghĩa vụ hoặc có người bảo lãnh”. Vậy, khi có nguy cơ không thực hiện hợp đồng do một bên có tài sản bị giảm sút nghiêm trọng, bên phải thực hiện trước có quyền hoãn thực hiện hợp đồng. So với BLDS Pháp (Bộ luật Napoléon 1804), BLDS nước ta có nhiều tiến bộ vì, ở Pháp, trong phần chung về hợp đồng, BLDS không có quy định điều chỉnh nguy cơ không thực hiện hợp đồng² như ở nước ta mà chỉ có một điều trong phần riêng liên quan đến hợp đồng mua bán³. Mặc dù tiến bộ hơn BLDS Pháp về vấn đề nguy cơ không thực hiện hợp đồng, BLDS nước ta vẫn biểu lộ một số bất cập.

Thứ nhất, Điều 412 quy định còn chưa rõ ràng, cụ thể. Sự không rõ ràng, cụ thể này có thể dẫn đến việc hiểu và áp dụng khác nhau. Theo tác giả Đinh Ngọc Hiện, “nội dung của điều luật không được rõ ràng, để

Tiến sĩ Luật học, Giảng viên Khoa luật Trường đại học Aix-Marseille III (Paul Cézanne) - Cộng hoà Pháp.

Xem Điều 130, 132 và 394 Bộ luật Dân sự Việt Nam. Theo cuốn *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, 2001, tập I, tr. 271, dù là hành vi tuyên bố đơn phương của một người, hay hành vi xác lập hợp đồng dân sự, các chủ thể đều hướng tới mục đích nhất định. Tuy mục đích mà các bên hướng tới là khác nhau nhưng đều nhằm đáp ứng lợi ích vật chất hoặc lợi ích tinh thần của họ”

² Xem A. Pinna, “*Hoãn hợp đồng vì nguy cơ không thực hiện*”, Tạp chí R.T.D. civ. 2003, tr. 31 và tiếp theo.

³ Theo Điều 1613 BLDS Pháp, “người bán không có nghĩa vụ giao tài sản, mặc dù đã cho bên mua một thời hạn để trả tiền, nếu, sau khi ký hợp đồng, người mua lâm vào tình trạng phá sản tới mức mà người bán có nguy cơ không được trả tiền, trừ trường hợp có người bảo lãnh việc thực hiện hợp đồng đúng thời hạn”.

dẫn đến cách hiểu khác nhau và đương nhiên vì chưa có văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn áp dụng thống nhất, nên khi Tòa án áp dụng để giải quyết đối với những tranh chấp cụ thể cũng dễ dẫn đến kết quả giải quyết khác nhau, ví dụ: Điều 412 BLDS⁴.

Thứ hai, BLDS chỉ cho bên phải thực hiện trước hợp đồng hoãn thực hiện nghĩa vụ nếu tài sản của bên kia bị giảm sút nghiêm trọng đến mức không thể thực hiện được nghĩa vụ như đã cam kết. Trong thực tế, nguy cơ không thực hiện hợp đồng có thể xảy ra khi tài sản không bị giảm sút nghiêm trọng.

Trong ví dụ ở phần trên, chúng ta không thấy tài sản của bên B bị giảm sút nghiêm trọng, song lại thấy có nguy cơ B không thực hiện đúng hợp đồng.

Xin thêm một ví dụ khác: A, sản xuất thuyền chỉ có một chiếc gằm tàu, hứa với B là sẽ giao cho B một chiếc thuyền chậm nhất là ngày 01 tháng 08. Ít ngày sau, B biết rằng, cũng vào giai đoạn này, A đã hứa giao cho C một chiếc tàu. Trong trường hợp này, khó có thể nói là tài sản của A bị giảm sút nghiêm trọng, song B có thể cho rằng có nguy cơ A sẽ không thực hiện đúng hợp đồng.

Thứ ba, BLDS cho biết là bên phải thực hiện hợp đồng trước có quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ nếu tài sản của bên kia bị giảm sút nghiêm trọng đến mức không thể thực hiện được nghĩa vụ như đã cam kết cho đến khi bên kia có khả năng thực hiện được nghĩa vụ hoặc có người bảo lãnh. Song BLDS lại không cho biết là bên hoãn thực hiện nghĩa vụ có quyền hay không có quyền huỷ bỏ, đình chỉ hợp đồng khi bên kia vẫn không có

khả năng thực hiện nghĩa vụ hoặc không có người bảo lãnh.

2- Phương hướng bổ sung Bộ luật Dân sự về việc điều chỉnh nguy cơ không thực hiện hợp đồng

Nhiều nước đã cho phép hoặc có xu hướng cho phép bên phải thực hiện trước có quyền huỷ bỏ, đình chỉ hợp đồng khi bên kia không khôi phục được khả năng thực hiện tốt hợp đồng mặc dù hợp đồng đã bị hoãn thực hiện và bên hoãn đã cho bên kia một khoảng thời gian hợp lý để khôi phục khả năng này.

Trước năm 1999, ở Trung Quốc, vấn đề nguy cơ không thực hiện hợp đồng chỉ được đề cập trong Luật về hợp đồng kinh tế với nước ngoài; các văn bản khác về hợp đồng như Luật về hợp đồng kinh tế hay Luật về chuyển giao công nghệ không đề cập vấn đề này. Luật về hợp đồng kinh tế với nước ngoài đề cập vấn đề nguy cơ không thực hiện hợp đồng nhưng không cho phép huỷ hợp đồng mà chỉ cho tạm ngừng thực hiện⁵. Với quyết tâm hoà nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới⁶, năm 1999, Trung Quốc đã bãi bỏ các luật trên và cho ra đời Luật Hợp đồng duy nhất và vấn đề huỷ hợp đồng do có nguy cơ không thực hiện đã được đề cập trong Luật. Theo Điều 68 Luật Hợp đồng Trung Quốc năm 1999, “bên phải thực hiện trước có quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ, nếu có chứng cứ xác thực bên kia lâm vào một trong các hoàn cảnh sau: Tình hình kinh doanh xấu đi nghiêm trọng; chuyển tài sản, rút vốn nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ; mất uy tín kinh doanh; các trường hợp khác về mất hay có khả năng mất khả năng thực hiện nghĩa vụ”. Và Điều 69 quy định: “sau khi hoãn hợp đồng, bên hoãn có quyền huỷ hợp đồng khi bên kia vẫn không khôi phục khả

⁴ Đinh Ngọc Hiện, *Thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp hợp đồng tại toà án*, xem Chuyên đề Nghiên cứu so sánh pháp luật về hợp đồng giữa Việt Nam và Nhật Bản, Thông tin khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, năm 2000, tr. 75.

⁵ Điều 17, Luật của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về hợp đồng kinh tế với nước ngoài cho phép một bên tạm ngừng thực hiện hợp đồng khi thấy bên kia có khả năng sẽ không thực hiện hợp đồng.

⁶ Trung Quốc tham gia Tổ chức Thương mại Thế giới năm 2001.

năng thực hiện và không cung cấp một biện pháp bảo đảm thích đáng trong một khoảng thời gian hợp lý". BLDS Pháp không có quy phạm tương tự, nhưng theo một số tác giả, pháp luật Pháp cũng nên cho phép bên hoãn thực hiện huỷ hợp đồng khi bên kia không có thay đổi gì và cũng không cung cấp một biện pháp bảo đảm thực hiện hợp lý⁷.

Một số văn bản quốc tế hiện đại về hợp đồng cũng quy định như trên. Ví dụ, theo Điều 7.3.4 Nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế, "khi một bên có thể tin rằng bên kia sẽ vi phạm nghiêm trọng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia cung cấp những biện pháp bảo đảm thực hiện tốt hợp đồng và, trong giai đoạn chờ đợi, có quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ của mình. Họ có thể huỷ bỏ hợp đồng nếu những biện pháp bảo đảm trên không được cung cấp trong khoảng thời gian hợp lý"⁸. Tương tự, theo Điều 8:105 Nguyên tắc châu Âu về hợp đồng, "khi một bên có thể tin rằng bên kia sẽ vi phạm nghiêm trọng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia cung cấp những biện pháp bảo đảm thực hiện tốt hợp đồng và, trong giai đoạn chờ đợi, có quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ của mình cho đến khi không còn cảm nhận trên. Nếu những biện pháp bảo đảm trên không được cung cấp trong khoảng thời gian hợp lý, bên yêu cầu những biện pháp này có quyền huỷ bỏ hợp đồng khi vẫn có thể cho rằng bên kia sẽ vi phạm nghiêm trọng hợp đồng"⁹.

Như đã đề cập ở trên, các bên xác lập hợp đồng là để đạt được lợi ích hợp pháp mà họ mong muốn. Nói một cách khác, hợp đồng sinh ra không phải là để bị huỷ bỏ mà để được thực hiện nhằm mang đến cho các

bên lợi ích hợp pháp mong đợi. Vậy, chúng ta cần hạn chế tối đa việc cho phép huỷ bỏ hay đình chỉ hợp đồng. Song, chúng ta cũng không nên buộc người thực hiện trước phải chờ đợi không có kết quả khi bên kia vẫn không có biện pháp bảo đảm thực hiện tốt hợp đồng mặc dù hợp đồng đã bị hoãn thực hiện. Trong trường hợp bên phải thực hiện trước đã hoãn thực hiện mà bên kia cũng không khôi phục được khả năng thực hiện hợp đồng hay không có thêm biện pháp đảm bảo việc thực hiện tốt hợp đồng, chúng ta nên theo pháp luật các nước và văn bản quốc tế hiện đại nêu trên. Ở đây, chúng ta nên cho phép bên hoãn thực hiện huỷ bỏ, đình chỉ hợp đồng để sớm tìm được đối tác khác nhằm đảm bảo đạt được những gì mà chưa đạt được với bên kia.

Chúng tôi cho rằng, Điều 412 BLDS nước ta là chưa rõ ràng, cụ thể. Ở đây chúng ta cần cụ thể hoá khái niệm nguy cơ không thực hiện hợp đồng và khái niệm biện pháp bảo đảm thực hiện tốt hợp đồng.

Một bên có nguy cơ không thực hiện hợp đồng khi lâm vào một trong các trường hợp sau: Tình hình kinh doanh xấu đi nghiêm trọng ví dụ như tình trạng tài chính xấu đi nghiêm trọng; tài sản giảm sút nghiêm trọng, ví dụ như tài sản bị hư hỏng, mất mát; chuyển tài sản, rút vốn nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ như việc một cá nhân hay doanh nghiệp sáng lập một doanh nghiệp mới và chuyển vốn sang đó để lẩn tránh thực hiện nghĩa vụ; mất uy tín kinh doanh như việc không trung thực, thiên chí trong kinh doanh hay thường xuyên không thực hiện nghĩa vụ giao kết; các nguy cơ không thực hiện hợp đồng khác như hoàn cảnh một ca sỹ bị lâm bệnh trước vài ngày biểu diễn.

Các biện pháp bảo đảm thực hiện tốt hợp đồng có thể là có người thứ ba đứng ra bảo lãnh việc thực hiện đúng hợp đồng, thế chấp đặt cọc để thực hiện hợp đồng, diễn giải thuyết phục bên kia là sẽ thực hiện tốt hợp

⁷ Xem A. Pinna, "Hoãn hợp đồng vì nguy cơ không thực hiện", Tạp chí R.T.D. civ. 2003, tr. 48 et 49.

⁸ Về bản dịch sang tiếng Việt của những nguyên tắc này, xem thêm: Lê Nết, *Nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế*, NXB TP Hồ Chí Minh, 1999.

⁹ Các văn bản trên sử dụng cụm thuật ngữ *une partie croit raisonnablement*, xin dịch là *một bên có thể tin rằng*.

đồng, hoặc các biện pháp bảo đảm khác. Ví dụ, trong trường hợp vay tiền để cấp trong phần mở đầu, B tìm người thứ ba đứng ra bảo lãnh việc trả tiền và, trong trường hợp giao tàu thuyền, bên A diễn giải cho bên B là việc giao thuyền hoàn toàn đúng thời hạn vì đã có một găm tàu khác.

Về khái niệm cung cấp biện pháp bảo đảm trong một thời gian hợp lý. Khó có thể đưa ra một định nghĩa vì tất cả phụ thuộc vào quan hệ của các bên trong hợp đồng, bản chất và tầm quan trọng của biện pháp bảo đảm. Cũng cần biết rằng, đây không phải là một khái niệm mới ở nước ta. Ví dụ, theo Điều 565, khoản 1, BLDS quy định: “bên gửi tài sản có các quyền sau đây: Yêu cầu lấy lại tài sản bất cứ lúc nào, nếu hợp đồng gửi giữ không xác định thời hạn, nhưng phải báo trước cho bên giữ một thời hạn hợp lý”¹⁰. Tương tự, theo Điều 325, Bộ luật Hàng hải: “tuyên bố từ bỏ đối tượng bảo hiểm phải làm bằng văn bản và phải ghi rõ căn cứ để áp dụng quyền từ bỏ đối tượng bảo hiểm. Tuyên bố từ bỏ phải được gửi cho người bảo hiểm trong thời hạn hợp lý”¹¹.

Nói tóm lại, về vấn đề nguy cơ không thực hiện hợp đồng, BLDS nước ta còn một số bất cập. Nhân dịp sửa đổi BLDS, chúng ta cần sửa đổi, bổ sung các quy định về vấn đề này¹². Điều 412 có thể được sửa như sau:

¹⁰ Hay theo Điều 593, khoản 1, BLDS, “trong trường hợp uỷ quyền không có thù lao, thì bên uỷ quyền có thể đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên được uỷ quyền trong một thời hạn hợp lý”.

¹¹ Hay theo Điều 74 Luật Thương mại, “người mua có quyền kiểm tra hàng tại nơi hàng đến trong một thời hạn hợp lý phù hợp với đặc tính của từng loại hàng hoá theo hợp đồng”.

¹² Về việc cần hoàn thiện chế định hợp đồng ở nước ta, xem thêm: Nguyễn Ngọc Khánh, “Chế định hợp đồng: Những quy định chung và một số vấn đề cần hoàn thiện”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 12/2003, tr. 33 và Dương Đăng Huệ, “Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng ở Việt Nam”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 6/2002, tr. 13; Nguyễn Văn Cương, “Một số ý kiến xung quanh vấn đề giao dịch

Bên phải thực hiện nghĩa vụ trước có quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ nếu chứng minh được rằng bên kia lâm vào một trong các hoàn cảnh sau:

Tình hình kinh doanh xấu đi nghiêm trọng như trường hợp tình trạng tài chính xấu đi nghiêm trọng;

Tài sản giảm sút nghiêm trọng như trường hợp tài sản bị hư hỏng, mất mát;

Chuyển tài sản, rút vốn nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ như trường hợp một cá nhân hay doanh nghiệp sáng lập một doanh nghiệp mới và chuyển vốn sang đó để lẩn tránh thực hiện nghĩa vụ;

Mất uy tín kinh doanh như trường hợp không trung thực, thiện chí trong kinh doanh hay thường xuyên không thực hiện nghĩa vụ giao kết;

Các nguy cơ không thực hiện hợp đồng khác.

Bên hoãn thực hiện hợp đồng có quyền yêu cầu bên kia cung cấp biện pháp bảo đảm thích đáng cho việc thực hiện hợp đồng.

Biện pháp bảo đảm thích đáng là mọi biện pháp đảm bảo việc thực hiện tốt hợp đồng như việc có người thứ ba chấp nhận bảo lãnh, việc thế chấp, đặt cọc tài sản, lý giải thoả đáng là hợp đồng sẽ được thực hiện như thoả thuận hay các biện pháp bảo đảm khác.

Sau một khoảng thời gian hợp lý, bên hoãn có quyền huỷ hợp đồng khi bên kia vẫn không khôi phục khả năng thực hiện và không cung cấp một biện pháp bảo đảm thích đáng.

Trên đây là ý kiến cá nhân tôi về vấn đề nguy cơ không thực hiện hợp đồng trong BLDS nước ta. Đây là vấn đề phức tạp, rất mong sự quan tâm, trao đổi thêm để cùng hoàn thiện, hiện đại hoá pháp luật nước nhà.

dân sự”, Tạp chí Toà án, số 7/2002, tr. 14; Nguyễn Minh Khuê, “Một số vấn đề về giao dịch dân sự”, Tạp chí Toà án, số 3/2001, tr. 2 và 3.